

Phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhìn từ công tác xây dựng Đảng

Nguyễn Hữu Đông *

Tóm tắt: Phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền được Hồ Chí Minh rất quan tâm và nhắc nhở thường xuyên đối với toàn Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên. Đây cũng là vấn đề cấp thiết hiện nay trong công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao và giữ vững vai trò lãnh đạo, tức tạo “sức hấp dẫn lớn” của Đảng đối với quần chúng nhân dân. Để Đảng ta giữ vững được vai trò lãnh đạo, vấn đề phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí cần phải được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay của Đảng. Điều đó đòi hỏi cần phải tiếp tục có sự đổi mới về thể chế kinh tế và chính trị. Đó là, cần phát triển bền vững nền kinh tế thị trường hiện đại, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng; phòng, chống; quan liêu; tham nhũng; lãng phí.

Sinh thời, Hồ Chí Minh nhìn nhận công tác xây dựng Đảng như là một “chính sách” - Chính sách xây dựng Đảng⁽¹⁾. Đồng thời, Người cũng coi việc xây dựng Đảng vững mạnh là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; xây dựng Đảng vững mạnh cũng tức là để xây dựng đất nước “dân chủ và giàu mạnh”. Theo Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách xây dựng Đảng được nhìn nhận là thực hiện các chính sách đối với nhân dân như thế nào để “làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu”⁽²⁾. Nói cách khác, xây dựng và thực thi các cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước bảo đảm được yêu cầu là do nhân dân, vì lợi ích của nhân dân chính là chính sách xây dựng Đảng. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc xây dựng niềm tin của nhân dân được coi là

vấn đề cốt lõi của công tác xây dựng Đảng để nhằm tăng cường sức mạnh của Đảng.

Trong Văn kiện Đại hội lần thứ XI, Đảng đã xác định: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức”⁽³⁾. Hồ Chí Minh cũng nêu rõ: “Mặt trận tư tưởng và chính trị” lại cần phải gắn và đặt trọng tâm vào nhiệm vụ “phòng, chống tham ô, lãng phí và quan liêu...”⁽⁴⁾. Điều đó có nghĩa là,

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.232.

(2) *Sđd*, t.6, tr.525.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.89.

(4) Hồ Chí Minh (1995), *Sđd*, t.6, tr.490.

muốn chống suy thoái về tư tưởng và chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhìn từ công tác xây dựng Đảng cũng chính là cần phải tập trung vào việc phòng, chống các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Muốn phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí rất cần phải được thực hiện từ “gốc”, tức là cần phải thực hiện các biện pháp loại bỏ các căn nguyên sinh ra các tệ nạn đó. Từ trước đến nay, dường như chúng ta lại chủ yếu chỉ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí từ “ngọn” với các biện pháp như: xử lý nghiêm minh bằng pháp luật đối với những kẻ tham nhũng (xử án nghiêm minh đúng pháp luật, tăng cường các biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng...); tăng cường xây dựng chính đốn Đảng bằng việc thực hiện thường xuyên công tác phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng và bộ máy nhà nước; tăng cường việc thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Còn một số biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí từ gốc (như thực hiện sự công khai, minh bạch trong các hoạt động của bộ máy nhà nước, việc kê khai tài sản của những người có chức vụ, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ quan và cá nhân có chức trách trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, hay việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, v.v.) còn chưa đem lại nhiều kết quả như mong muốn. Chính vì điều đó mà tình trạng cửa quyền, tham nhũng, lãng phí của một bộ phận không nhỏ đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa có chiều hướng suy giảm.

Hiện nay, tình trạng tham nhũng, lãng phí là vấn đề đang gây nhiều bức xúc trong xã hội. Đây được coi là điểm “nóng” lớn, có thể dẫn tới nguy cơ tồn vong của chế độ như Đảng đã từng nêu ra. Hồ Chí Minh cũng đã từng cảnh báo về tệ tham ô, lãng phí của cán bộ, đảng viên khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền. Người chỉ rõ rằng: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân”⁽⁵⁾; tội này còn có khi tệ hại hơn cả tội “phản quốc”. Người nói: “Trộm cắp tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa”⁽⁶⁾. Người cảnh báo rằng, tham ô, lãng phí là do cán bộ, đảng viên gây ra là chính, bởi vì họ có quyền hành nhưng lại không có cơ chế kiểm soát quyền hành được trao đó; ngoài ra, nhiều khi tệ lãng phí lại do chính cán bộ, đảng viên gây ra nhiều hơn so với những người không phải đảng viên. Việc chống tham ô, lãng phí trong bộ máy của Đảng và Nhà nước thường rất kém bởi do cán bộ, đảng viên hay xem thường pháp luật, coi việc giải quyết chúng như là công việc nội bộ. Người đã nêu rõ: “Một điều đáng chú ý: nhiều khi có người ngoài Đảng họ tiết kiệm của công hơn những đảng viên”; rằng, xử lý tệ tham ô, lãng phí không nghiêm là “vì đảng viên thường xem pháp luật, chính quyền, v.v. là việc trong nhà”⁽⁷⁾.

Do vậy, việc phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí từ gốc rất cần phải được xác định là nhiệm vụ cần thiết, quan

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Sđd*, t.6, tr.490.

⁽⁶⁾ *Sđd*, t.6, tr.501.

⁽⁷⁾ *Sđd*, t.6, tr.500.

trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Căn nguyên gốc rễ để dẫn đến các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí lại chính là xuất phát từ thể chế. Điều đó có nghĩa là, rất cần phải tiếp tục đổi mới về thể chế kinh tế và thể chế chính trị giai đoạn hiện nay. Đổi mới thể chế kinh tế, chính trị lại đòi hỏi rất lớn vào việc sửa đổi những cách làm cũ, tư duy bảo thủ, giáo điều trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảng viên. Tư duy cũ, bảo thủ, giáo điều được coi là một trong các nguyên nhân tạo ra các rào cản của quá trình đổi mới hiện nay. Hồ Chí Minh đã từng nêu rõ: “Cán bộ ta chỉ biết khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới”⁽⁸⁾. Đổi mới thể chế kinh tế và chính trị, trước hết cần phải được xuất phát từ phương pháp lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng nói chung, của mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý (gọi chung là cán bộ lãnh đạo) của Đảng và Nhà nước nói riêng. Đảng và Nhà nước, mỗi cán bộ lãnh đạo cần phải biết đổi mới phương pháp lãnh đạo theo hướng “lãnh đạo khéo”⁽⁹⁾ như Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ”⁽¹⁰⁾; hơn nữa: “Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”⁽¹¹⁾.

Theo chúng tôi, có ba vấn đề lớn về mặt thể chế dưới đây cần phải được tiếp tục thực hiện đổi mới một cách kiên quyết và nhất quán:

Thứ nhất, về mặt kinh tế, cần tiếp tục đổi mới triệt để từ thể chế kinh tế “tập trung, quan liêu, bao cấp” với cơ chế “xin - cho” có nhiều bất cập sang thể chế kinh tế thị

trường hiện đại gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển của kinh tế tri thức.

Thể chế kinh tế thị trường hiện đại, hoàn chỉnh cần phải được coi là một bước phát triển tiến bộ, trình độ văn minh của xã hội loài người trong quá trình lao động sản xuất vật chất, sản xuất hàng hóa. Đó cũng là sự thể hiện của quy luật kinh tế khách quan trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Không nên có cách nhìn thiên cận rãng, kinh tế thị trường thường gắn với cơ chế sản sinh ra các tệ nạn tiêu cực như tham nhũng, lãng phí để rồi không muốn thực hiện đổi mới triệt để và định hướng sự phát triển kinh tế theo ý chí chủ quan, áp đặt. Việc duy trì công hữu hay tư hữu trong nền kinh tế phù hợp với hoàn cảnh cụ thể cũng chỉ là các biện pháp để tối ưu hóa phát triển nền kinh tế, tạo ra các động lực để thực hiện phát triển kinh tế của đất nước. Trong nền kinh tế thị trường này, Nhà nước không nên can thiệp quá nhiều, sâu vào thị trường, mà cần tôn trọng sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, có biện pháp chống độc quyền và áp dụng đúng, đủ các cơ chế thị trường. Nhà nước có trách nhiệm chủ yếu là đưa ra những dự báo, xây dựng các chiến lược phát triển nói chung; nắm giữ một số lĩnh vực kinh tế công ích cần thiết, một số lĩnh vực mà tư nhân không muốn đầu tư; bảo đảm sự công bằng, bảo vệ

⁽⁸⁾ *Sđd*, t.5, tr.246.

⁽⁹⁾ Nguyễn Hữu Đông (2014), “Khéo lãnh đạo: nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Sđd*, t.5, tr.280.

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Sđd*, t.10, tr.74.

những người yếu thế trong xã hội. Tức là, trong nền kinh tế này, Nhà nước cần quan tâm và có trách nhiệm can thiệp vào thị trường khi thị trường bị “thất bại” để khắc phục các khuyết tật đó.

Khi nói tới kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng cần nhận thức rõ rằng, đó là thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường phải bảo đảm hướng tới mục tiêu chủ yếu và lâu dài là “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” như Cương lĩnh của Đảng và Hiến pháp năm 2013 đã xác định. Đây cũng chính là mục tiêu mà trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh đã căn dặn trong bản Di chúc: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽¹²⁾. Đồng thời với việc thực hiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần bỏ đi đặc trưng thứ bảy là “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”⁽¹³⁾ trong tám đặc trưng chủ yếu về mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa đã được xác định trong Cương lĩnh của Đảng hiện nay. Bởi vì, với việc xác định mục tiêu như vậy đã chỉ ra rằng, khi đạt tới xã hội xã hội chủ nghĩa thì trong xã hội đó vẫn còn có Nhà nước, còn Đảng Cộng sản lãnh đạo. Mà còn Nhà nước, Đảng Cộng sản trong xã hội đó tức là xã hội đó vẫn còn giai cấp. Điều đó lại trái với mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa - xã hội không còn giai cấp - điều mà các nhà kinh điển Mác - Lênin đã từng dự báo. Hơn nữa, Đảng lãnh đạo Nhà nước pháp quyền là một khái niệm không thể hiện tính khoa học⁽¹⁴⁾. Bởi với nghĩa là

một động từ, lãnh đạo là khái niệm chỉ sự hoạt động nhưng hoạt động đó không gắn với việc sử dụng quyền lực. Do đó, Đảng cũng không thể chi phối được quyền lực của mình đối với nhà nước đó.

Thứ hai, về mặt chính trị, cần đổi mới triết để từ thể chế nhà nước theo mô hình nhà nước “chuyên chính vô sản” có nhiều khiếm khuyết và chủ yếu chỉ phù hợp với nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang thể chế nhà nước “pháp quyền” - nhà nước trong đó có Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động giữ vai trò cầm quyền.

Nhà nước pháp quyền thời hiện đại là nhà nước có bước phát triển tiến bộ rất lớn so với kiểu nhà nước “thông trị” hàng ngàn năm thời cổ đại và trung đại trước đây. Khi đề cập tới việc xây dựng nhà nước kiểu mới - nhà nước do giai cấp công nhân nắm giữ vào giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, V.I.Lênin đã từng nói rằng: “Trong một giai đoạn nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản!”⁽¹⁵⁾. Điều đó cho thấy, các nhà nước “kiểu tư sản” đã được hoàn thiện ở một số nước phát triển hiện nay trên thế giới cần phải được coi là

⁽¹²⁾ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1989), *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Hà Nội, tr.50.

⁽¹³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.70.

⁽¹⁴⁾ Nguyễn Hữu Đồng (2014), Vấn đề bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, Tạp chí *Mặt trận*, số 133.

⁽¹⁵⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, t.33, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.121.

các mô hình chính thể để chúng ta có thể tham khảo, học tập và áp dụng trong điều kiện có Đảng của giai cấp những người lao động, Đảng “của toàn dân”⁽¹⁶⁾ nắm chính quyền. Trong nhà nước pháp quyền như vậy, lẽ tất nhiên cũng phải đáp ứng được các yêu cầu chung mà Liên Hợp Quốc đã nêu ra:

Một là, cần bảo đảm các yếu tố pháp quyền trong bộ máy nhà nước. Tức bảo đảm tính tối thượng của luật pháp; loại bỏ các cơ hội cho sự chuyên quyền, độc đoán trong bộ máy cầm quyền; mọi người dân đều được bình đẳng trước pháp luật; các quan tòa phải hoàn toàn độc lập khi xét xử cũng như trừng phạt những kẻ lạm quyền.

Hai là, cần bảo đảm các yêu cầu về trách nhiệm giải trình của các cơ quan, những người có chức trách trong bộ máy công quyền. Đây cần được coi là một tiêu chí cơ bản cho việc thẩm định, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền. Yêu cầu bắt buộc về trách nhiệm giải trình góp phần quan trọng thúc đẩy cho bộ máy công quyền hoạt động có hiệu quả; trách nhiệm giải trình còn buộc các cơ quan của chính phủ phải công khai chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện sự ủy thác và các chỉ tiêu ngân sách nhà nước.

Ba là, cần bảo đảm sự minh bạch, sự tham gia và sự dự phần của mọi người dân trong các hoạt động của bộ máy công quyền. Để bảo đảm sự minh bạch, các văn bản pháp luật và các chính sách cũng như việc xây dựng, thực thi chúng cần phải được công khai thảo luận, tranh luận, phản biện, giám sát của xã hội, bảo đảm tính công bằng, hợp lý trong việc ban hành và

thực thi chúng; các nhân viên, cơ quan công quyền phải minh bạch về tài sản và thu nhập. Điều này cũng có nghĩa là mọi người dân đều có quyền tiếp cận các thông tin chính xác, kịp thời từ phía chính quyền, bao gồm các thông tin về xã hội, kinh tế và chính trị.

Thứ ba, về mặt xã hội, cần đổi mới từ hình thức xã hội do Đảng “lãnh đạo” hiện nay sang hình thức xã hội “dân sự” - hình thức xã hội mà trong đó, các tổ chức xã hội có vai trò độc lập với Nhà nước.

Hình thức xã hội dân sự như vậy được hiểu là trong xã hội đó, các cá nhân với tư cách là đảng viên của Đảng dù đang hoạt động trong bộ máy nhà nước cũng như mọi đảng viên khác trong xã hội đều chỉ là các cá nhân giữ vai trò “tiên phong”, “gương mẫu” về mặt “trí tuệ”, về hoạt động sản xuất kinh doanh, về đạo đức và lối sống... Sự tiên phong, gương mẫu về mọi mặt của cá nhân các đảng viên trong hệ thống chính trị và xã hội chính là một hình thức biểu hiện của vai trò lãnh đạo của Đảng. Việc đổi mới này rất cần thiết phải được tiến hành đồng thời với việc nhận thức lại các khái niệm “lãnh đạo”, “Đảng lãnh đạo” ở nước ta hiện nay. Với nghĩa là một động từ, khái niệm lãnh đạo là khác với các khái niệm “chỉ đạo”, “quản lý”, “điều hành”⁽¹⁷⁾. Khái niệm lãnh đạo là nói về các hoạt động nhưng các hoạt động đó không sử dụng đến công cụ quyền lực của chủ thể lãnh đạo.

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Sđd*, t.7, tr.231.

⁽¹⁷⁾ Nguyễn Hữu Đồng (2013), “Quan điểm của V.I.Lênin về hoạt động lãnh đạo của người đảng viên cộng sản”, Tạp chí *Xây dựng Đảng* điện tử ngày 27 tháng 05.

Không phải ngẫu nhiên, Hồ Chí Minh đã từng nói rằng: “Lãnh đạo là làm đày tớ nhân dân và phải làm cho tốt”⁽¹⁸⁾; rằng: “Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ cấp nào và ngành nào - đều phải là người đày tớ trung thành của nhân dân”⁽¹⁹⁾. Cần nhận thức rõ rằng, khái niệm Đảng lãnh đạo được hiểu là các tổ chức, toàn thể đảng viên của Đảng phải làm sao trở thành như các cục nam châm “có sức hấp dẫn lớn”⁽²⁰⁾ đối với những cục sắt nhỏ (quần chúng nhân dân). Trong thực tế, Hồ Chí Minh cũng chỉ chủ yếu nói đến cách lãnh đạo (bao gồm cả chỉ đạo, quản lý, điều hành) của các cá nhân người lãnh đạo, đảng viên. Theo Người, lãnh đạo tập thể (các tổ chức trong hệ thống chính trị) chỉ áp dụng cho các cơ quan bao gồm các “đại biểu” như các đại hội của Đảng, các đoàn thể, cơ quan Quốc hội và các Hội đồng nhân dân⁽²¹⁾. Các cơ quan này là nơi chủ yếu xây dựng các cương lĩnh, đường lối, chiến lược, phương hướng phát triển của đất nước, địa phương. Đây cũng chính là sự nhận thức và cách diễn đạt một cách thông dụng, phổ biến ở các nước trên thế giới hiện nay.

Với các nhận thức như vậy, xã hội dân sự bao gồm chủ yếu là các tổ chức xã hội mang tính độc lập do Nhà nước quản lý theo pháp luật. Do vậy, đồng thời với việc xây dựng xã hội dân sự, cần tiến hành xây dựng và hoàn thiện các đạo luật có liên quan như luật biểu tình, luật tiếp cận thông tin... nhằm đảm bảo cho xã hội dân sự hoạt động.

Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự được coi là hai mặt đối lập tồn tại một cách

khách quan trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Chúng được hình thành và phát triển từ hai mặt đối lập trước đó là nhà nước “thống trị” và xã hội “bị trị” hàng ngàn năm. Các nhà kinh điển Mác - Lênin đã từng nêu rằng: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”⁽²²⁾. Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự được hình thành là một bước phát triển tiến bộ của xã hội loài người vào thế kỷ thứ XVIII, khi mà nhiều nhà nước tư sản đã xây dựng nên những đạo luật, trong đó có đạo luật gốc là hiến pháp (thành văn hay bất thành văn). Chính nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự là các thể chế phù hợp, có thể kiểm soát hữu hiệu các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí như ở nhiều nước phát triển trên thế giới hiện nay đã chứng minh thấy rõ.

Như vậy, việc hình thành và xây dựng xã hội dân sự bảo đảm một cách trật tự, ổn định ở nước ta là rất cần thiết hiện nay. Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự có thể được coi là hai “cánh” của một con chim mà thân của nó là nền kinh tế thị trường hiện đại. Kinh tế thị trường hiện đại chỉ có thể phát triển bền vững, cũng như nền kinh tế của đất nước chỉ có thể “cất cánh” vững vàng khi có đôi cánh “khỏe” và “đều” là nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự hoàn chỉnh.

(18) Hồ Chí Minh (1995), *Sđđ*, t.12, tr.222.

(19) *Sđđ*, t.10, tr.323.

(20) *Sđđ*, t.12, tr.557 - 558.

(21) *Sđđ*, t.5, tr.504.

(22) V.I.Lênin (1977), *Sđđ*, t.29, tr.379.

